



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	15.990.974.736	15.990.974.736	7.436.000.000	7.436.000.000	46,50	46,50
I. Các khoản thu 100%	37.625.808	37.625.808	69.000.000	69.000.000	183,38	183,38
- Phí, lệ phí	22.307.000	22.307.000	39.000.000	39.000.000	174,83	174,83
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	15.318.808	15.318.808	30.000.000	30.000.000		
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	406.479.301	406.479.301	241.000.000	241.000.000	59,29	59,29
1. Các khoản thu phân chia	406.479.301	406.479.301	241.000.000	241.000.000	59,29	59,29
- Thuế Giá trị gia tăng	238.257.661	238.257.661	171.000.000	171.000.000	71,77	71,77
- Thuế thu nhập cá nhân	150.379.801	150.379.801	70.000.000	70.000.000	46,55	46,55
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	0					
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	139.542	139.542				
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.100.000	9.100.000		0		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	8.602.297	8.602.297				
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0					
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	1.934.410.017	1.934.410.017				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		-				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	13.612.459.610	13.612.459.610	7.126.000.000	7.126.000.000	52,35	52,35
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.349.115.000	5.349.115.000	7.126.000.000	7.126.000.000	133,22	133,22
- Bổ sung có mục tiêu	8.263.344.610	8.263.344.610	0			

